SAO Y; VĂN PHÒNG, ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG; 12/07/2024; 14:57:13 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2357 /QĐ-UBND	*Hải Phòng, ngày 11 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực Y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 100/TTr-SYT ngày 24/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa y tế còn hiệu lực trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Y tế tổ chức xây dựng, hoàn thiện các quy trình nội bộ thực hiện các thủ tục hành chính tại Điều 1; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các PCVP UBND TP;
- Các Phòng: KSTTHC, VX;
- Lưu: VT, KSTTHC2.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tùng

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA NĂM 2024
LĨNH VỰC Y TẾ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
(Kèm theo Quyết định số 2357 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (144 TTHC)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND THÀNH PHỐ (02 TTHC)

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm nhận hồ sơ và trả kết quả	Phí/lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện TTHC		Căn cứ pháp lý
			Sở Y tế	UBND thành phố			Dịch vụ công trực tuyến	Dịch vụ bưu chính công ích	
1	**Lĩnh vực Tổ chức cán bộ**								
1.1	1.001523	Bổ nhiệm giám định viên pháp y và pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố	15 ngày	05 ngày	Sở Y tế	Không	Một phần	x	- Quyết định số 3147/QĐ-BYT ngày 22/11/2022 của Bộ Y tế ; - Luật Giám định tư pháp ngày 20/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10/6/2020; - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 11/2022/TT-BYT ngày 01/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

1.2	1.001514	Miễn nhiệm giám định viên pháp y và pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố	07 ngày	03 ngày	Sở Y tế	Không	Một phần	x	- Quyết định số 3147/QĐ-BYT ngày 22/11/2022 của Bộ Y tế ; - Luật Giám định tư pháp ngày 20/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10/6/2020; - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 11/2022/TT-BYT ngày 01/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA SỞ Y TẾ, ĐƠN VỊ THUỘC SỞ VÀ CƠ QUAN/ĐƠN VỊ KHÁC (142 TTHC)

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Nơi nhận hồ sơ và trả kết quả (nếu có)	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
						Dịch vụ công trực tuyến	Dịch vụ bưu chính công ích	
1.	**Lĩnh vực Dược phẩm (28 TTHC)**							
1.1	1.004616	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược nhưng Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật Dược) theo hình thức xét hồ sơ	15 ngày	Sở Y tế	500.000 đồng	Một phần	x	- Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018; - Luật Dược năm 2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018; - Thông tư 277/2016/TT-BYT ngày 14/11/2016.
1.2	1.004604	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược	05 ngày làm việc	Sở Y tế	không	Một phần	x	- Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018; - Luật Dược năm 2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018.

1.3	1.004599	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)	05 ngày làm việc	Sở Y tế	500.000 đồng	Một phần	x	- Quyết định số 3246/QĐ-BYT ngày 16/8/2023; - Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12/6/2023.
1.4	1.004596	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ	05 ngày làm việc	Sở Y tế	500.000 đồng	Một phần	x	- Quyết định số 3246/QĐ-BYT ngày 16/8/2023; - Thông tư số 41/TT-BTC.
1.5	1.004593	Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	- Trường hợp không phải đi đánh giá cơ sở: 20 ngày; - Trường hợp phải đi đánh giá cơ sở: 30 ngày.	Sở Y tế	- Thẩm định điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán buôn (GDP): 4.000.000đ/hồ sơ -Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) hoặc tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề dược đối với các cơ sở bán lẻ thuốc chưa bắt buộc thực hiện nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc theo lộ trình: 1.000.000đ/cơ sở - Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) đối với cơ sở bán lẻ tại các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000đ/cơ sở.	Một phần	x	- Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018; - Luật Dược năm 2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018.

1.6	1.004585	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh hoặc phạm vi kinh doanh dược mà có thay đổi điều kiện kinh doanh, thay đổi địa điểm kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	- Trường hợp không phải đi đánh giá cơ sở: 20 ngày; - Trường hợp phải đi đánh giá cơ sở: 30 ngày.	Sở Y tế	- Thẩm định điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán buôn (GDP): 4.000.000đồng/hồ sơ - Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) hoặc tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề dược đối với các cơ sở bán lẻ thuốc chưa bắt buộc thực hiện nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc theo lộ trình: 1.000.000 đồng. - Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) đối với cơ sở bán lẻ tại các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000 đồng.	Một phần	x	- Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018; - Luật Dược năm 2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018; - Thông tư số 277/2016/TT-BTC.
1.7	1.004576	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	- Trường hợp bị mất, hư hỏng: 15 ngày; - Trường hợp do lỗi của cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược: 07 ngày	Sở Y tế	Không	Một phần	x	- Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018; - Luật Dược năm 2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018.

1.8	1.004571	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	15 ngày làm việc	Sở Y tế	Không	Một phần	x	- Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018; - Luật Dược năm 2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018.
1.9	1.004557	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động	05 ngày làm việc	Sở Y tế	Không	Một phần	x	- Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018; - Luật Dược năm 2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018.
1.10	1.004532	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	20 ngày	Sở Y tế	Không	Một phần	x	- Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018; - Luật Dược năm 2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018; - Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017.
1.11	1.004529	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng	30 ngày làm việc	Sở Y tế	Không	Một phần	x	

		thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế						- Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018; - Luật Dược năm 2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018; - Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017.
1.12	1.004516	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	30 ngày làm việc	Sở Y tế	Không	Một phần	x	- Quyết định số 2416/QĐ-BYT ngày 09/6/2017; - Luật Dược năm 2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017.
1.13	1.004459	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	07 ngày làm việc	Sở Y tế	Không	Một phần	x	- Quyết định số 2416/QĐ-BYT ngày 09/6/2017; - Luật Dược năm 2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017.
1.14	1.004449	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và	07 ngày làm việc	Sở Y tế	Không	Một phần	x	- Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018; - Luật Dược năm 2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018.

		không phải nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt						
1.15	1.004087	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh	07 ngày làm việc	Sở Y tế	Không	Một phần	x	- Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018; - Luật Dược năm 2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018.
1.16	1.003963	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc	10 ngày	Sở Y tế	1.600.000 đồng/hồ sơ	Một phần	x	- Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018; - Luật Dược năm 2016; - Nghị định 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018; - Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; - Thông tư số 114/TT-BTC ngày 24/10/2017.
1.17	1.003613	Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước	07 ngày làm việc	Sở Y tế	800.000 đồng	Một phần	X	- Quyết định số 150/QĐ-BYT ngày 18/01/2024; - Luật Dược năm 2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ;

								- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018. - Nghị định số 88/2023/NĐ-CP ngày 11/12/2023. - Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12/6/2023.
1.18	1.001893	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kệ thuốc	05 ngày làm việc	Sở Y tế	Không	Một phần	x	- Quyết định số 3949/QĐ-BYT ngày 28/6/2018; - Luật Dược năm 2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017; - Thông tư số 07/2018/TT-BYT ngày 12/4/2018.
1.19	1.003001	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	30 ngày	Sở Y tế	- Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP: 1.000.000 đồng/cơ sở. - Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP đối với các cơ sở bán lẻ tại cơ sở các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000 đồng/cơ sở.	Một phần	x	- Quyết định số 5229/QĐ-BYT ngày 29/8/2018; - Luật Dược năm 2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017; - Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018; - Thông tư số 277/2016/TT-BYT ngày 14/11/2016.
1.20	1.002952	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.	30 ngày	Sở Y tế	Nếu có: - Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP:	Một phần	x	- Quyết định số 5359/QĐ-BYT ngày 12/11/2019; - Luật Dược năm 2016;

					1.000.000 đồng/cơ sở. - Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP đối với các cơ sở bán lẻ tại cơ sở các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000 đồng/cơ sở.			- Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018; - Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018; - Thông tư số 36/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018; - Thông tư số 277/2016/TT-BYT ngày 14/11/2016.
1.21	1.002934	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm c và d Khoản 1 Điều 11 Thông tư 02/2018/TT-BYT	10 ngày	Sở Y tế	Không	Một phần	x	- Quyết định số 5229/QĐ-BYT ngày 29/8/2018; - Luật Dược năm 2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017; - Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018.
1.22	1.002258	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc.	30 ngày	Sở Y tế	- Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn phân phối thuốc GDP: 4.000.000 đồng/cơ sở	Một phần	x	- Quyết định số 5229/QĐ-BYT ngày 29/8/2018; - Luật Dược năm 2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017; - Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018;

								- Thông tư số 277/2016/TT-BYT ngày 14/11/2016.
1.23	1.002339	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc đối với cơ sở kinh doanh không vì mục đích thương mại	30 ngày	Sở Y tế	Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn phân phối thuốc GDP: 4.000.000 đồng/cơ sở	Một phần	x	- Quyết định số 5229/QĐ-BYT ngày 29/8/2018; - Luật Dược năm 2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017; - Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018; - Thông tư số 277/2016/TT-BYT ngày 14/11/2016.
1.24	1.002292	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc	30 ngày	Sở Y tế	Nếu có: Phí thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn phân phối thuốc GDP: 4.000.000 đồng/cơ sở	Một phần	x	- Quyết định số 5359/QĐ-BYT ngày 12/11/2019; - Luật Dược năm 2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018; - Thông tư số 03/2018/TT-BYT ngày 09/02/2018; - Thông tư số 36/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018; - Thông tư số 277/2016/TT-BYT ngày 14/11/2016

1.25	1.002235	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm d, đ và e Khoản 1 Điều 11 Thông tư 03/2018/TT-BYT	10 ngày	Sở Y tế	Không	Một phần	x	- Quyết định số 5229/QĐ-BYT ngày 29/8/2018; - Luật Dược năm 2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017; - Thông tư số 03/2018/TT-BYT ngày 09/02/2018.
1.26	1.002399	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	- 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp không phải đi đánh giá cơ sở; - 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp phải đi đánh giá cơ sở.	Sở Y tế	- Thẩm định điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán buôn (GDP): 4.000.000 đồng/hồ sơ - Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) hoặc tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề dược đối với các cơ sở bán lẻ thuốc chưa bắt buộc thực hiện nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc theo lộ trình: 1.000.000 đồng /cơ sở - Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) đối với cơ sở bán lẻ tại các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000 đồng /cơ sở.	Một phần	x	- Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018; - Luật Dược năm 2016; - Nghị định 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018.

1.27	1.002035	Kiểm tra và công nhận thành thạo ngôn ngữ trong hành nghề dược	30 ngày	Cơ sở giáo dục	Không	Một phần	x	- QĐ 3949/QĐ-BYT ngày 28/6/2018; - Luật Dược năm 2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017; - Thông tư số 07/2018/TT-BYT ngày 12/4/2018
1.28	1.001908	Công nhận biết tiếng Việt thành thạo hoặc sử dụng thành thạo ngôn ngữ khác hoặc đủ trình độ phiên dịch trong hành nghề dược	10 ngày làm việc	Cơ sở giáo dục	Không	Một phần	x	- QĐ 3949/QĐ-BYT ngày 28/6/2018; - Luật Dược năm 2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017; Thông tư số 07/2018/TT-BYT ngày 12/4/2018
2.	**Lĩnh vực giám định y khoa (22 TTHC)**							
2.1	1.010078	Cấp giấy chứng nhận mắc bệnh, tật, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ khám GĐYK hợp lệ	Sở Y tế	Không có	Một phần	x	- Quyết định số 4690/QĐ-BYT ngày 04/11/2015; - Pháp lệnh số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29/6/2005; - Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012; - Căn cứ Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013; - Thông tư số 41/2013/TT-BYT ngày 18/11/2013.

2.2	1.011799	Khám giám định đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác	65 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Hội đồng Giám định Y khoa	Căn cứ Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa	Một phần	x	- Quyết định số 3178/QĐ-BYT ngày 11/08/2023; - Luật Người khuyết tật năm 2010; - Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 28/12/2012; - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/04/2012; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021; - Thông tư số 01/2023/TT-BYT ngày 01/02/2023; - Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016.
2.3	1.011798	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật (bao gồm cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật	65 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Hội đồng Giám định Y khoa	Căn cứ Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa	Một phần	x	- Quyết định số 3178/QĐ-BYT ngày 11/08/2023; - Luật Người khuyết tật năm 2010; - Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 28/12/2012; - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/04/2012; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021;

								- Thông tư số 01/2023/TT-BYT ngày 01/02/2023; - Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016.
2.4	1.011800	Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng Giám định y khoa đã ban hành Biên bản khám giám định	95 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Hội đồng Giám định Y khoa	Căn cứ Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa	Một phần	x	- Quyết định số 3178/QĐ-BYT ngày 11/08/2023; - Luật Người khuyết tật năm 2010; - Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 28/12/2012; - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/04/2012; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021; - Thông tư số 01/2023/TT-BYT ngày 01/02/2023; - Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016.
2.5	1.003691	Khám GĐYK lần đầu đối với người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Điều 38 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành	45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Hội đồng giám định y khoa thành phố	Không có	Một phần	x	- Quyết định số 784/QĐ-BYT ngày 08/3/2017; - Pháp lệnh số 26 năm 2005 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Pháp lệnh số 04 năm 2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; - Căn cứ Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày

		một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng						09/4/2013 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
2.6	1.003662	Khám GĐYK lần đầu đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Điều 38 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng	45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Hội đồng giám định y khoa thành phố	Không có	Một phần	x	- Quyết định số 784/QĐ-BYT ngày 08/3/2017; - Pháp lệnh số 26 năm 2005 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Pháp lệnh số 04 năm 2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; - Căn cứ Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
2.7	1.002706	Khám giám định thương tật lần đầu do tai nạn lao động	60 ngày	Hội đồng giám định y khoa thành phố	Phí: (Căn cứ Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa)	Một phần	x	- Quyết định số 2285/QĐ-BYT ngày 23/5/2023; - Luật Vệ sinh an toàn lao động. - Luật Bảo hiểm xã hội. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.

								- Thông tư 18/2022/TT-BYT ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016. - Thông tư số 01/2023/TT-BYT ngày 01/02/2023 của Bộ Y tế.
2.8	1.002694	Khám giám định lần đầu do bệnh nghề nghiệp	60 ngày	Hội đồng giám định y khoa thành phố	Phí: (Căn cứ Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa)	Một phần	x	- Quyết định số 2285/QĐ-BYT ngày 23/5/2023; - Luật Vệ sinh an toàn lao động. - Luật Bảo hiểm xã hội. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Thông tư 18/2022/TT-BYT ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016. - Thông tư số 01/2023/TT-BYT ngày 01/02/2023 của Bộ Y tế.
2.9	1.002671	Hồ sơ khám giám định để thực hiện chế độ hưu trí đối với người lao động	60 ngày	Hội đồng giám định y khoa thành phố	Phí: (Căn cứ Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và	Một phần	x	- Quyết định số 2285/QĐ-BYT ngày 23/5/2023; - Luật Vệ sinh an toàn lao động.

					sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa)			- Luật Bảo hiểm xã hội. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Thông tư 18/2022/TT-BYT ngày 31/12/2022. - Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017. - Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016. - Thông tư số 01/2023/TT-BYT ngày 01/02/2023.
2.10	1.002208	Hồ sơ khám giám định để thực hiện chế độ tử tuất	60 ngày	Hội đồng giám định y khoa thành phố	Phí: (Căn cứ Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa)	Một phần	x	- Quyết định số 2285/QĐ-BYT ngày 23/5/2023; - Luật Vệ sinh an toàn lao động. - Luật Bảo hiểm xã hội. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Thông tư 18/2022/TT-BYT ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017. - Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016. - Thông tư số 01/2023/TT-BYT ngày 01/02/2023.
2.11	1.002190	Hồ sơ khám giám định để xác định lao động nữ không đủ sức khỏe để chăm sóc con sau khi sinh hoặc sau khi nhận	60 ngày	Hội đồng giám định y khoa thành phố	Phí: (Căn cứ Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và	Một phần	x	- Quyết định số 2285/QĐ-BYT ngày 23/5/2023; - Luật 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015.

		con do nhờ người mang thai hộ hoặc phải nghỉ dưỡng thai			sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa)			- Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Thông tư 18/2022/TT-BYT ngày 31/12/2022. - Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017. - Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016. - Thông tư số 01/2023/TT-BYT ngày 01/02/2023.
2.12	1.002168	Hồ sơ khám giám định để hưởng bảo hiểm xã hội một lần	60 ngày	Hội đồng giám định y khoa thành phố	Phí: (Căn cứ Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa)	Một phần	x	- Quyết định số 2285/QĐ-BYT ngày 23/5/2023; - Luật 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015. - Luật 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Thông tư 18/2022/TT-BYT ngày 31/12/2022. - Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017. - Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016. - Thông tư số 01/2023/TT-BYT ngày 01/02/2023.
2.13	1.002146	Khám giám định lại đối với trường hợp tái phát tổn thương do tai nạn lao động	60 ngày	Hội đồng giám định y khoa thành phố	Phí: (Căn cứ Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ	Một phần	x	- Quyết định số 2285/QĐ-BYT ngày 23/5/2023;

					thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa)			- Luật 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015. - Luật 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Thông tư 18/2022/TT-BYT ngày 31/12/2022. - Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017. - Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016. - Thông tư số 01/2023/TT-BYT ngày 01/02/2023.
2.14	1.002118	Khám giám định tổng hợp	60 ngày	Hội đồng giám định y khoa thành phố	Phí: (Căn cứ Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa)	Một phần	x	- Quyết định số 2285/QĐ-BYT ngày 23/5/2023; - Luật 84/2015/QH13 ngày 25/06/2015. - Luật 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Thông tư 18/2022/TT-BYT ngày 31/12/2022. - Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017. - Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016. - Thông tư số 01/2023/TT-BYT ngày 01/02/2023.

2.15	1.002412	Khám giám định đối với trường hợp vết thương tái phát do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	40 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm giám định y khoa	Không có	Một phần	x	- Quyết định số 4690/QĐ-BYT ngày 04/11/2015; - Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 45/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH của Liên Bộ Y tế - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
2.16	1.002405	Khám giám định đối với trường hợp vết thương còn sót do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	40 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm giám định y khoa	Không có	Một phần	x	- Quyết định số 4690/QĐ-BYT ngày 04/11/2015; - Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 45/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH của Liên Bộ Y tế - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
2.17	1.002392	Khám giám định đối với trường hợp bổ sung vết thương do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	40 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm giám định y khoa	Không có	Một phần	x	- Quyết định số 4690/QĐ-BYT ngày 04/11/2015; - Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của

								Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 45/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH của Liên Bộ Y tế - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
2.18	2.001022	Khám giám định đối với trường hợp đã được xác định tỷ lệ tạm thời do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	40 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm giám định y khoa	Không có	Một phần	x	- QĐ 4690/QĐ-BYT ngày 04/11/2015; - Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 45/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH của Liên Bộ Y tế - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
2.19	1.002360	Khám giám định thương tật lần đầu do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố hoặc Trung tâm giám định y khoa thuộc Bộ Giao thông vận tải thực hiện	40 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm giám định y khoa	Không có	Một phần	x	- Quyết định số 4690/QĐ-BYT ngày 04/11/2015; - Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ;

								- Thông tư liên tịch số 45/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH của Liên Bộ Y tế - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
2.20	1.002136	Khám giám định lại bệnh nghề nghiệp tái phát	Không có	Hội đồng giám định y khoa thành phố	Thực hiện theo quy định của Thông tư số 93/2012/TT-BTC ngày 05/6/2012 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí giám định y khoa	Một phần	x	- Quyết định số 2968/QĐ-BYT ngày 16/5/2018; - Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014; - Luật An toàn vệ sinh lao động số năm 2015; - Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017. - Thông tư số 93/2012/TT-BTC ngày 05/6/2012.
2.21	1.000281	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không đưa ra được kết luận về mức độ khuyết tật	30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Hội đồng giám định y khoa thành phố	Không có	Một phần	x	- Quyết định số 4760/QĐ-BYT ngày 04/11/2015; - Luật Người khuyết tật năm 2010; - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ; - Nghị định số 63/NĐ-CP ngày 31/8/2012 của Chính phủ; - Nghị định số 186/2007/NĐ-CP ngày 25/12/2007 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-

								BLĐTBXH ngày 28/12/2012 của Bộ Y tế và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
2.22	1.011799	Khám giám định đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác	65 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Hội đồng giám định y khoa thành phố	Phí: (Căn cứ Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa)	Một phần	x	- Quyết định số 3178/QĐ-BYT ngày 11/8/2023; - Luật người khuyết tật năm 2010; - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 25/11/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 12/9/2022 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 28/12/2012 của Bộ Y tế và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Thông tư số 01/2023/TT-BYT ngày 01/02 năm 2023 của Bộ Y tế.
3	**Lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh (31 TTHC)**							
3.1	1.002464	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh	10 ngày làm việc	Sở Y tế	1.000.000 đồng	Một phần	x	- Quyết định số 3813/QĐ-BYT ngày 10/10/2023;

		thuộc thẩm quyền của Sở Y tế						- Luật Quảng cáo năm 2012; - Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009; - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013; - Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC.
3.2	1.000562	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	05 ngày làm việc	Sở Y tế	1.000.000 đồng	Một phần	x	- Quyết định số 3813/QĐ-BYT ngày 10/10/2023; - Luật Quảng cáo năm 2012; - Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009; - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013; - Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC.
3.3	1.000511	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	10 ngày làm việc	Sở Y tế	1.000.000 đồng	Một phần	x	- Quyết định số 3813/QĐ-BYT ngày 10/10/2023; - Luật Quảng cáo năm 2012; - Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009; - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013;

								- Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC.
3.4	1.001138	Cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	30 ngày làm việc	Sở Y tế	Không	Một phần	x	- Quyết định số 3106/QĐ-BYT ngày 19/8/2014; - Luật Hoạt động chữ thập đỏ năm 2008; - Nghị định số 03/2011/NĐ-CP ngày 07/01/2008; - Thông tư số 17/2014/TT-BYT ngày 02/6/2014.
3.5	2.000559	Cấp Giấy phép hoạt động đối với điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	30 ngày làm việc	Sở Y tế	Không	Một phần	x	- Quyết định số 3106/QĐ-BYT ngày 19/8/2014; - Luật Hoạt động chữ thập đỏ năm 2008; - Nghị định số 03/2011/NĐ-CP ngày 07/01/2008; - Thông tư số 17/2014/TT-BYT ngày 02/6/2014.
3.6	2.000552	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ khi thay đổi địa điểm	30 ngày làm việc	Sở Y tế	Không	Một phần	x	- Quyết định số 3106/QĐ-BYT ngày 19/8/2014; - Luật Hoạt động chữ thập đỏ năm 2008; - Nghị định số 03/2011/NĐ-CP ngày 07/01/2008; - Thông tư số

								17/2014/TT-BYT ngày 02/6/2014.
3.7	1.006780	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ do mất, rách, hỏng	20 ngày	Sở Y tế	Không	Một phần	x	- Quyết định số 3106/QĐ-BYT ngày 19/8/2014; - Luật Hoạt động chữ thập đỏ năm 2008; - Nghị định số 03/2011/NĐ-CP ngày 07/01/2008; - Thông tư số 17/2014/TT-BYT ngày 02/6/2014.
3.8	1.001086	Phê duyệt lần đầu danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	20 ngày làm việc	Sở Y tế	Không	Một phần	x	- Quyết định số 4692/QĐ-BYT ngày 04/11/2015; - Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009; - Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013.
3.9	1.012256	Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành	15 ngày	Sở Y tế	Không quy định	Toàn trình	x	- Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024; - Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.
3.10	1.012259	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	30 ngày	Sở Y tế	430.000 đồng	Một phần	x	- Quyết định số 159/QĐ-BYTngày 18/01/2024; - Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.

3.11	1.012265	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	15 ngày	Sở Y tế	- 150.000 đồng (trường hợp 1) - 430.000 đồng (trường hợp 3,4,5,6,7,8,9, 10,11,12,13,14)	Một phần	x	- Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024; - Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.
3.12	1.012269	Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	Kể từ khi nhận hồ sơ đến ngày hết hạn ghi trên giấy phép hành nghề	Sở Y tế	Không quy định	Một phần	x	- Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024; - Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.
3.13	1.012270	Điều chỉnh giấy phép hành nghề	15 ngày	Sở Y tế	430.000 đồng	Một phần	x	- Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024; - Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.
3.14	1.012271	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	30 ngày	Sở Y tế	430.000 đồng	Một phần	x	- Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024; - Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.
3.15	1.012272	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	15 ngày	Sở Y tế	- 150.000 đồng (trường hợp 1,2) - 430.000 đồng (trường hợp 3,4,5,6,7,8)	Một phần	x	- Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024; - Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.

3.16	1.012273	Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	Kể từ khi nhận hồ sơ đến ngày hết hạn ghi trên giấy phép hành nghề	Sở Y tế	Không quy định	Một phần	x	- Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024; - Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.
3.17	1.012275	Đăng ký hành nghề	05 ngày làm việc	Sở Y tế	Không quy định	Toàn trình	x	- Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024; - Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.
3.18	1.012276	Thu hồi giấy phép hành nghề trong trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh	15 ngày	Sở Y tế	Không quy định			- Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024; - Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.
3.19	1.012278	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	60 ngày	Sở Y tế	Phí: 3.100.000 Đồng (Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000) Phí: 4.300.000 Đồng (Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ	Một phần	x	- Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024; - Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.

					cận lâm sàng: 4.300.000) Phí: 5.700.000 Đồng (Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình: 5.700.000) Phí: 10.500.000 Đồng (Bệnh viện: 10.500.000)			
3.20	1.012279	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	20 ngày	Sở Y tế	1500000 Đồng (không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp)	Một phần	x	- Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024; - Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.
3.21	1.012280	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	Trường hợp không phải thẩm định thực tế tại cơ sở: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ Trường hợp phải thẩm định thực tế tại cơ sở: 70 ngày	Sở Y tế	- 1.500.000 Đồng (không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp) - 3.100.000 Đồng (Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng (không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp))	Một phần	x	- Quyết định số 159/QĐ-BYTngày 18/01/2024; - Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.

					Phí: 4.300.000 Đồng (Bệnh viện, Phòng khám đa khoa, Nhà hộ sinh, Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình, Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 4.300.000 đồng (không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp)			
3.22	1.012281	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS	15 ngày	Sở Y tế	Không quy định	Toàn trình	x	- Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024; - Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.
3.23	1.012257	Cho phép tổ chức đoàn khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân	10 ngày	Sở Y tế	Không quy định	Một phần	x	- Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024; - Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.

		khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo						
3.24	1.012258	Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyển giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh.	15 ngày	Sở Y tế	Không quy định	Một phần	x	- Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024; - Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.
3.25	1.012260	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa	10 ngày	Sở Y tế	Không quy định	Toàn trình	x	- Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024; - Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.
3.26	1.012261	Cho phép thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa	45 ngày	Sở Y tế	Không quy định	Một phần	x	- Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024; - Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.
3.27	1.012262	Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	60 ngày	Sở Y tế	Không quy định	Một phần	x	- Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024; - Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.
3.28	1.012289	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng	30 ngày	Sở Y tế	430.000 đồng	Một phần	x	- Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024; - Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023;

		lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng						- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.
3.29	1.012290	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	15 ngày	Sở Y tế	430.000 đồng	Một phần	x	- Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024; - Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.
3.30	1.012291	Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	Kể từ khi nhận đủ hồ sơ đến ngày hết hạn ghi trên giấy phép hành nghề (tối thiểu 60 ngày)	Sở Y tế	430.000 đồng	Một phần	x	- Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024; - Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.
3.31	1.012292	Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến	15 ngày	Sở Y tế	430.000 đồng	Một phần	x	- Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024; - Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023;

		thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng						- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.
4.	**Lĩnh vực Y, Dược cổ truyền (06 TTHC)**							-
4.1	1.012419	Cấp lại giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền thuộc thẩm quyền của Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	07 ngày làm việc	Sở Y tế	Không có	Một phần	x	- Quyết định số 642/QĐ-BYT ngày 16/3/2024; - Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15; - Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12 tháng 3 năm 2024; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023.
4.2	1.012418	Cấp giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền thuộc thẩm quyền của Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	20 ngày làm việc	Sở Y tế	2.500.000 đồng	Một phần	x	- Quyết định số 642/QĐ-BYT ngày 16/3/2024; - Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15; - Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12/3/2024; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023.
4.3	1.012417	Cấp lại giấy chứng nhận là lương y theo thẩm quyền quy định tại Điều 3 Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12 tháng 3 năm 2024	07 ngày làm việc	Sở Y tế	Không quy định	Một phần	x	- Quyết định số 642/QĐ-BYT ngày 16/3/2024; - Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15; - Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12/3/2024;

								- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023.
4.4	1.012416	Cấp giấy chứng nhận lương y cho các đối tượng quy định tại khoản 3, 4 và khoản 5 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT	10 ngày làm việc	Sở Y tế	2.500.000 đồng	Một phần	x	- Quyết định số 642/QĐ-BYT ngày 16/3/2024; - Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15; - Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12/3/2024; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023.
4.5	1.012415	Cấp giấy chứng nhận lương y cho các đối tượng quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT	35 ngày làm việc	Sở Y tế	2.500.000 đồng	Một phần	x	- Quyết định số 642/QĐ-BYT ngày 16/3/2024; - Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15; - Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12/3/2024; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023.
4.6	1.009407	Công bố đáp ứng tiêu chuẩn chế biến, bào chế thuốc cổ truyền đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền trực thuộc quản lý của Sở Y tế	30 ngày	Sở Y tế	Không	Một phần	x	- Quyết định số 1145/QĐ-BYT ngày 08/02/2021; - Luật Dược năm 2016; - Thông tư số 32/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020.
5.	**Lĩnh vực Đào tạo, Nghiên cứu khoa học (01 TTHC)**							
5.1	1.004539	Công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe đối với các cơ sở khám, chữa bệnh thuộc	15 ngày làm việc	Sở Y tế	Không	Một phần	x	- Quyết định số 5125/QĐ-BYT ngày 10/11/2017;

		Sở Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh, thành phố						- Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017.
6.	**Lĩnh vực y tế dự phòng (28 TTHC)**							
6.1	1.012096	Cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	05 ngày làm việc	Sở Y tế	Không	Một phần	x	- Quyết định số 4457/QĐ-BYT; - Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) năm 2006; - Quyết định số 24/2023/QĐ-TTg ngày 22/9/2023.
6.2	1.012097	Cấp giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	05 ngày làm việc	Sở Y tế	Không	Một phần	x	- Quyết định số 4457/QĐ-BYT; - Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) năm 2006; - Quyết định số 24/2023/QĐ-TTg ngày 22/9/2023.
6.3	1.000844	Thông báo hoạt động đối với tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS.	10 ngày làm việc	Sở Y tế	Không	Một phần	x	- Quyết định số 4695/QĐ-BYT ngày 04/11/2015; - Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) năm 2006; - Thông tư số 06/2012/TT-BYT ngày 20/4/2012.

6.4	1.002944	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	03 ngày làm việc	Sở Y tế	Không	Toàn trình	x	- Quyết định số 5083/QĐ-BYT ngày 29/10/2019; - Nghị định 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016.
6.5	1.002467	Công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm	03 ngày làm việc	Sở Y tế	Không	Toàn trình	x	- Quyết định số 4508/QĐ-BYT ngày 22/8/2016; - Nghị định 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016.
6.6	1.003958	Công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	30 ngày	Sở Y tế	Không	Một phần	x	- Quyết định số 6145/QĐ-BYT ngày31/12/2019; - Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016.
6.7	1.004477	Công bố lại đối với cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện khi có thay đổi về tên, địa chỉ, về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự	05 ngày làm việc	Sở Y tế	Không	Một phần	x	- Quyết định số 7678/QĐ-BYT ngày 30/12/2016; - Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016.
6.8	1.004471	Công bố lại đối với cơ sở công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng phương thức điện tử khi hồ sơ công bố bị hư hỏng hoặc bị mất	05 ngày làm việc	Sở Y tế	Không	Một phần	x	- Quyết định số 7678/QĐ-BYT ngày 30/12/2016; - Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016.
6.9	1.004461	Công bố lại đối với cơ sở điều trị sau khi hết thời hạn bị tạm đình chỉ	05 ngày làm việc	Sở Y tế	Không	Một phần	x	- Quyết định số 7678/QĐ-BYT ngày 30/12/2016; Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016.

6.10	1.003580	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II	03 ngày làm việc	Sở Y tế	Không	Một phần	x	- Quyết định số 433/QĐ-BYT ngày 31/01/2019; - Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007; - Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018.
6.11	2.000655	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng	03 ngày làm việc	Sở Y tế	Không	Toàn trình	x	- Quyết định số 433/QĐ-BYT ngày 31/01/2019; - Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007; - Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018.
6.12	1.001386	Xác định trường hợp được bồi thường khi xảy ra tai biến trong tiêm chủng	15 ngày làm việc	Sở Y tế	Không	Một phần	x	- Quyết định số số 1273/QĐ-BYT ngày 04/4/2017; Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016.
6.13	1.004488	Công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện	05 ngày làm việc	Sở Y tế	Không	Toàn trình	x	- Quyết định số 5014/QĐ-BYT ngày 24/10/2019; - Luật số 64/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

								- Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018.
6.14	1.006422	Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính thuộc thẩm quyền Sở Y tế	40 ngày làm việc	Sở Y tế	Không	Một phần	x	- Quyết định số 4361/QĐ-BYT ngày 23/9/2019; - Luật số 64/2006/QH11 ngày 29/6/2006; - Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 75/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018; - Thông tư số 04/2019/TT-BYT ngày 28/3/2019.
6.15	1.006425	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính thuộc thẩm quyền Sở Y tế	10 ngày làm việc	Sở Y tế	Không	Một phần	x	- Quyết định số 4361/QĐ-BYT ngày 23/9/2019; - Luật số 64/2006/QH11 ngày 29/6/2006; - Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 75/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018; - Thông tư số 04/2019/TT-BYT ngày 28/3/2019.

6.16	1.006431	Điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính thuộc thẩm quyền Sở Y tế	15 ngày làm việc	Sở Y tế	Không	Một phần	x	- Quyết định số 4361/QĐ-BYT ngày 23/9/2019; - Luật số 64/2006/QH11 ngày 29/6/2006; - Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 75/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018; - Thông tư số 04/2019/TT-BYT ngày 28/3/2019.
6.17	1.004612	Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện ngoài cộng đồng	Ngay sau khi nhận được hồ sơ	Cơ sở điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	Không	Một phần	x	- Quyết định số 7678/QĐ-BYT ngày 30/12/2016; - Luật số 64/2006/QH11 ngày 29/6/2006; - Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 12/11/2018.
6.18	1.004606	Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện giữa các cơ sở quản lý	Ngay sau khi nhận được hồ sơ	Cơ sở quản lý thực hiện việc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện	Không	Một phần	x	- Quyết định số 7678/QĐ-BYT ngày 30/12/2016; - Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 12/11/2018.
6.19	1.004600	Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện cho người nghiện chất dạng thuốc phiện	Ngay sau khi nhận được hồ sơ	Cơ sở điều trị và Cơ sở quản lý thực hiện việc	Không	Một phần	x	- Quyết định số 7678/QĐ-BYT ngày 30/12/2016;

		được trở về cộng đồng từ cơ sở quản lý		điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện				- Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 12/11/2018.
6.20	1.004568	Cấp thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng	17 Ngày làm việc	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng	Không	Một phần	x	- Quyết định số 4695/QĐ-BYT ngày 04/11/2015; - Luật số Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) năm 2006; - Nghị định số 108/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007; - Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BYT-BCA ngày 20/01/2010.
6.21	1.004541	Cấp lại thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng	07 ngày làm việc	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng	Không	Một phần	x	- Quyết định số 4695/QĐ-BYT ngày 04/11/2015; - Luật số Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) năm 2006; - Nghị định số 108/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007; - Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BYT-BCA ngày 20/01/2010.
6.22	1.003481	Đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng	Ngay sau khi nhận được Đơn đăng ký của đối tượng	Cơ sở điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng	Không	Một phần	x	- Quyết định số 7678/QĐ-BYT ngày 30/12/2016;

		thuốc phiện đang cư trú tại cộng đồng	đăng ký tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện	thuốc thay thế				- Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) năm 2006; - Nghị định 90/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016.
6.23	1.003468	Đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện trong các cơ sở trại giam, trại tạm giam, cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng	Ngay sau khi nhận được Đơn đăng ký của đối tượng đăng ký tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện	Cơ sở quản lý thực hiện việc nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	Không	Một phần	x	- Quyết định số 7678/QĐ-BYT ngày 30/12/2016; - Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) năm 2006; - Nghị định 90/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016.
6.24	2.000997	Cấp giấy chứng nhận tiêm chủng quốc tế hoặc áp dụng biện pháp dự phòng	Ngay sau khi tiếp nhận đủ đơn và tài liệu minh chứng đã tiêm vắc xin phòng bệnh	Trung tâm kiểm dịch Y tế Quốc tế	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Một phần	x	- Quyết định số 4921/QĐ-BYT ngày 09/08/2018; - Luật số Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007; - Nghị định số 89/2018/NĐ-CP ngày 25/6/2018.
6.25	2.000993	Kiểm dịch y tế đối với phương tiện vận tải	- Thời gian hoàn thành việc giám sát đối với một phương tiện vận tải không quá 01 giờ đối với phương tiện đường bộ, đường hàng không; 02 giờ	Trung tâm kiểm dịch Y tế Quốc tế (Thực hiện tại cửa khẩu hoặc tại Cơ quan tổ chức kiểm dịch y tế biên giới)	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập	Một phần	x	- Quyết định số 4921/QĐ-BYT ngày 09/08/2018; - Luật số Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007; - Nghị định số 89/2018/NĐ-CP ngày 25/6/2018;

			đối với phương tiện đường sắt, đường thủy. - Thời gian hoàn thành việc kiểm tra giấy tờ một phương tiện vận tải không quá 20 phút kể từ khi nhận đủ giấy tờ. - Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế không quá 01 giờ đối với phương tiện vận tải đường bộ, đường hàng không: 02 giờ đối với phương tiện vận tải đường sắt, đường thủy. Trường hợp quá thời gian kiểm tra nhưng chưa hoàn thành công tác chuyên môn, nghiệp vụ					- Thông tư số 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016.

			kiểm dịch y tế, trước khi hết thời gian quy định 15 phút, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới phải thông báo việc gia hạn thời gian kiểm tra thực tế và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế biết, thời gian gia hạn không quá 01 giờ. - Thời gian cấp giấy chứng nhận miễn xử lý vệ sinh tàu thuyền/chứng nhận xử lý vệ sinh tàu thuyền không quá 30 phút sau khi hoàn thành việc xử lý y tế. - Thời gian hoàn thành các biện pháp xử lý y tế:					

			+ Không quá 01 giờ đối với một phương tiện vận tải đường bộ hoặc một toa tàu hỏa, một tàu bay; + Không quá 06 giờ đối với cả đoàn tàu hỏa hoặc một tàu thuyền kể từ thời điểm phát hiện ra phương tiện vận tải thuộc diện phải xử lý y tế. + Không quá 24 giờ đối với tàu thuyền trong trường hợp phải xử lý y tế bằng hình thức bẫy chuột, đặt mồi, xông hơi diệt chuột. + Trước khi hết thời gian quy định 15 phút mà vẫn chưa hoàn thành việc xử lý y tế, tổ chức					

			kiểm dịch y tế biên giới phải thông báo việc gia hạn thời gian xử lý y tế bằng văn bản và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 01 giờ đối với một phương tiện vận tải đường bộ hoặc một toa tàu hỏa hoặc một tàu bay; không quá 04 giờ đối với cả đoàn tàu hỏa hoặc một tàu thuyền kể từ thời điểm có thông báo gia hạn.					
6.26	2.000981	Kiểm dịch y tế đối với hàng hóa	- Thời gian hoàn thành việc giám sát đối với hàng hóa không quá 01 giờ đối với lô hàng hóa dưới 10 tấn, 03 giờ đối với lô hàng hóa từ 10 tấn trở lên.	Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Một phần	x	- Quyết định số 4921/QĐ-BYT ngày 09/08/2018; - Luật số Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007; - Nghị định số 89/2018/NĐ-CP ngày 25/6/2018;

			- Thời gian hoàn thành việc kiểm tra giấy tờ một lô hàng hóa không quá 20 phút. - Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế phải không quá 01 giờ đối với lô hàng hóa dưới 10 tấn, 03 giờ đối với lô hàng hóa từ 10 tấn trở lên. - Thời gian hoàn thành các biện pháp xử lý y tế không quá 02 giờ đối với lô hàng hóa dưới 10 tấn, quá 06 giờ đối với lô hàng hóa từ 10 tấn trở lên. Trước khi hết thời gian quy định 15 phút mà vẫn chưa hoàn thành việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế biên					- Thông tư số 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016.

			giới phải thông báo việc gia hạn thời gian xử lý y tế và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 02 giờ kể từ thời điểm có thông báo gia hạn.					
6.27	2.000972	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch y tế thi thể, hài cốt	- Thời gian hoàn thành việc kiểm tra giấy tờ đối với một thi thể hoặc một hài cốt không quá 15 phút kể từ khi nộp đủ các loại giấy tờ. - Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế đối với một thi thể hoặc một hài cốt không quá 01 giờ kể từ khi nộp đủ giấy tờ.	Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Một phần	x	- Quyết định số 4921/QĐ-BYT ngày 09/08/2018; - Luật số Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007; - Nghị định số 89/2018/NĐ-CP ngày 25/6/2018; - Thông tư số 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016.

			- Thời gian hoàn thành việc xử lý y tế đối với một thi thể hoặc một hài cốt không quá 03 giờ kể từ khi tổ chức kiểm dịch y tế biên giới yêu cầu xử lý y tế. Trước khi hết thời gian quy định 15 phút mà chưa hoàn thành việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới phải thông báo gia hạn thời gian xử lý y tế bằng văn bản, nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 01 giờ kể từ thời điểm có thông báo gia hạn.					
6.28	1.002204	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch y tế mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người	- Thời gian hoàn thành việc kiểm tra giấy tờ đối với một lô mẫu vi sinh y học, sản	Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Một phần	x	- Quyết định số 4921/QĐ-BYT ngày 09/8/2018 - Luật số 03/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm

			phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người không quá 15 phút kể từ khi nộp đủ các loại giấy tờ. - Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế đối với một lô mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học hoặc một mô, một bộ phận cơ thể người không quá 01 giờ kể từ khi nộp đủ giấy tờ. - Thời gian hoàn thành việc xử lý y tế đối với một lô mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học hoặc một mô, một bộ phận cơ thể người không quá 01 giờ kể từ khi tổ chức kiểm dịch y tế biên giới yêu cầu xử lý y tế. Trước khi hết					2007 về Phòng, chống bệnh truyền nhiễm; - Nghị định số 89/2018/NĐ-CP ngày 25/6/2018 của Chính phủ.

			thời gian quy định 15 phút mà chưa hoàn thành việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới phải thông báo việc gia hạn thời gian xử lý y tế bằng văn bản và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 01 giờ kể từ thời điểm có thông báo gia hạn.					
7.	**Lĩnh vực trang thiết bị y tế (03 TTHC)**							
7.1	1.003006	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	0 ngày	Sở Y tế	3.000.000đồng/1 hồ sơ Lệ phí: không có (Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ)	Toàn trình	x	- Quyết định số 5652/QĐ-BYT ngày 10/12/2021; - Căn cứ Luật Đầu tư năm 2020; - Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021; - Thông tư số 19/2021/TT-BYT ngày 16/11/2021; - Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.

7.2	1.003029	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A, B	0 ngày	Sở Y tế	- Phí thẩm định công bố trang thiết bị y tế loại A: 1.000.000đồng/1 hồ sơ - Phí thẩm định công bố trang thiết bị y tế loại B: 3.000.000đồng/1 hồ sơ Lệ phí: không có (Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế)	Toàn trình	x	- Quyết định số 5652/QĐ-BYT ngày 10/12/2021; - Căn cứ Luật Đầu tư năm 2020; - Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021; - Thông tư số 19/2021/TT-BYT ngày 16/11/2021; - Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.
7.3	1.003039	Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D	0 ngày	Sở Y tế	3.000.000đồng/1 hồ sơ Lệ phí: không có (Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ)	Toàn trình	x	- Quyết định số 5652/QĐ-BYT ngày 10/12/2021; - Căn cứ Luật Đầu tư năm 2020; - Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021; - Thông tư số 19/2021/TT-BYT ngày 16/11/2021; - Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016
8.	**Lĩnh vực mỹ phẩm (09 TTHC)**							
8.1	1.002483	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm	10 ngày làm việc	Sở Y tế	1.600.000 đồng	Một phần	x	- Quyết định số 3246/QĐ-BYT ngày 16/8/2023;

								- Luật Quảng cáo năm 2012; - Luật Dược năm 2016; - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013; - Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015.
8.2	1.000990	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	05 ngày làm việc	Sở Y tế	Không	Một phần	x	- Quyết định số 3904/QĐ-BYT ngày 18/9/2015; - Luật Quảng cáo năm 2012; - Luật Dược năm 2016; - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013; - Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015.
8.3	1.000793	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT	05 ngày làm việc	Sở Y tế	Không	Một phần	x	- Quyết định số 3904/QĐ-BYT ngày 18/9/2015; - Luật Quảng cáo năm 2012; - Luật Dược năm 2016; - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013; - Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015.
8.4	1.000662	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân	10 ngày làm việc	Sở Y tế	Không	Một phần	x	- Quyết định số 3904/QĐ-BYT ngày 18/9/2015;

		chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo						- Luật Quảng cáo năm 2012; - Luật Dược năm 2016; - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013; - Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015.
8.5	1.003055	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	30 ngày	Sở Y tế	6.000.000 đồng	Một phần	x	- Quyết định số 7866/QĐ-BYT ngày 28/12/2018; - Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 93/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018; - Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.
8.6	1.003064	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	05 ngày làm việc	Sở Y tế	Không	Một phần	x	- Quyết định số 7866/QĐ-BYT ngày 28/12/2018; - Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 93/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018.
8.7	1.002600	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước	- Đối với trường hợp cấp số tiếp nhận: 03ngày làm việc.	Sở Y tế	500.000 đồng	Một phần	x	- Quyết định số 3629/QĐ-BYT ngày 30/7/2021;

			- Đối với trường hợp chưa cấp số tiếp nhận: 05 ngày làm việc.					- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018; - Nghị định số 93/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; - Thông tư số 06/2011/TT-BYT ngày 25/01/2011.
8.8	1.003073	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	05 ngày làm việc	Sở Y tế	Không	Một phần	x	- Quyết định số 4708/QĐ-BYT ngày 31/8/2016; - Luật Đầu tư năm 2014 - Nghị định số 93/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.
8.9	1.009566	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với mỹ phẩm sản xuất trong nước để xuất khẩu	03 ngày làm việc	Sở Y tế	500.000 đồng	Một phần	x	- Quyết định số 3246/QĐ-BYT ngày 16/8/2023; - Thông tư số 41/TT-BTC.
9.	**Lĩnh vực thi đua khen thưởng (02 TTHC)**							
9.1	1.009249	Xét tặng giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông về công tác y dược cổ truyền	150 ngày làm việc	- Đơn vị trực tiếp quản lý cá nhân (Quy định tại điều 13 Thông tư số 16/2020/TT-BYT ngày 29/10/2020)	Không	Một phần	x	- Quyết định số 4942/QĐ-BYT ngày 25/11/2020; - Luật thi đua, khen thưởng năm 2022; - Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023;

				- Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp cơ sở (Quy định định tại điều 14 Thông tư số 16/2020/TT-BYT ngày 29/10/2020). - Bộ Y tế.				- Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/ 6/2017; - Thông tư số 16/2020/TT-BYT ngày 29/10/2020.
9.2	1.009346	Xét tặng giải thưởng Đặng Văn Ngữ trong lĩnh vực Y tế dự phòng	132 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: Hội đồng xét tặng cấp cơ sở có 33 ngày làm việc. Hội đồng cấp Bộ có 99 ngày làm việc	- Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp cơ sở (Quy định tại Điều 12 Thông tư số 23/2020/TT-BYT ngày 02/12/2020). - Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp Bộ (Quy định tại Điều 13 Thông tư số 23/2020/TT-BYT ngày 02/12/2020).	Không	Một phần	x	- Luật thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013; - Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017; - Thông tư số 23/2020/TT-BYT ngày 02/12/2020.
10.	**Lĩnh vực An toàn thực phẩm (06 TTHC)**							
10.1	1.003348	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản	07 ngày	Chi Cục vệ sinh an toàn thực phẩm	Phí: 1.500.000đồng/1 sản phẩm Lệ phí: không có (Theo Thông tư 67/2021/TT-BTC quy định mức thu,	Một phần	x	- Quyết định số 2318/QĐ-BYT ngày 06/4/2018; - Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

		phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi			chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm)			- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018; - Thông tư 67/2021/TT-BTC.
10.2	1.003332	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	07 ngày làm việc	Chi Cục vệ sinh an toàn thực phẩm	Phí: 1.500.000đồng/1 sản phẩm Lệ phí: không có (Thông tư 67/2021/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm)	Một phần	x	- Quyết định số 2318/QĐ-BYT ngày 06/4/2018; - Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010. - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018; - Thông tư 67/2021/TT-BTC.
10.3	1.003108	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	10 ngày làm việc	Chi Cục vệ sinh an toàn thực phẩm	Phí: 1.100.000/lần/1 sản phẩm Lệ phí: không có (Theo Thông tư 67/2021/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm)	Một phần	x	- Quyết định số 1613/QĐ-BYT ngày 11/6/2024; - Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010; - Luật quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21/6/2012; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018; - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013; - Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015; - Nghị định số 100/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2014;

								- Thông tư 67/2021/TT-BTC.
10.4	1.002425	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	20 ngày làm việc	Chi Cục vệ sinh an toàn thực phẩm	- Đối với cơ sở sản xuất nhỏ lẻ được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 500.000 đồng /lần/cơ sở. - Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống Phục vụ dưới 200 suất ăn: 700.000 đồng/lần/cơ sở. - Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống Phục vụ từ 200 suất ăn trở lên: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở. - Đối với cơ sở sản xuất khác được giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở.	Một phần	x	- Quyết định số 135/QĐ-BYT ngày 15/01/2019; - Luật An toàn thực phẩm năm 2010; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018; - Thông tư 67/2021/TT-BTC.
10.5	1.002867	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra thông thường	03 ngày	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố	300.000 đồng/lô hàng	Một phần	x	- Quyết định số 2318/QĐ-BYT ngày 06/4/2018; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018. - Thông tư 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021.
10.6	2.001191	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu	07 ngày	Trung tâm Kiểm soát	1.000.000 đồng/lô hàng + số mặt hàng	Một phần	x	- QĐ 2318/QĐ-BYT ngày 06/4/2018;

		theo phương thức kiểm tra chặt		bệnh tật thành phố	x 100.000 nghìn đồng (số mặt hàng tính từ mặt hàng thứ 2), tối đa 10.000.000 đồng/lô hàng (Chưa bao gồm chi phí kiểm nghiệm)			- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ. - Thông tư 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021.
11.	**Lĩnh vực Tài chính y tế (01 TTHC)**							
11.1	2.001265	Thủ tục khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế	Sau khi xuất trình thẻ giải quyết ngay	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, Cơ quan Bảo hiểm xã hội	Theo quy định Thông tư 22/2023/TT-BYT về Quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành	Một phần	x	- Quyết định số 4524/QĐ-BYT ngày 14/12/2023; - Luật bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 của Quốc hội; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế. - Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018; Nghị định số 75/2023/NĐ-CP 19/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 146/2018/NĐ-CP. - Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009. - Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ Y tế. - Thông tư 22/2023/TT-BYT.
12.	**Lĩnh vực Dân số - Sức khỏe sinh sản (05 TTHC)**							

12.1	1.008685	Đề nghị thực hiện kỹ thuật mang thai hộ vì mục đích nhân đạo	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Bệnh viện Phụ sản trung ương; Bệnh viện Đa khoa trung ương Huế; Bệnh viện Từ Dũ và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được Bộ Y tế công nhận	Theo quy định của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hiện hành	Một phần	x	- Quyết định số 3444/QĐ-BYT ngày 05/8/2020; - Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009; - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Nghị định số 10/2015/NĐ-CP.
12.2	1.008681	Đề nghị thực hiện kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được Bộ Y tế công nhận	Theo quy định của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hiện hành	Một phần	x	- Quyết định số 3444/QĐ-BYT ngày 05/8/2020; - Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009; - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Nghị định số 10/2015/NĐ-CP.
12.3	1.003943	Cấp giấy chứng sinh cho trường hợp trẻ sinh ra do thực hiện kỹ thuật mang thai hộ.	Trước khi trẻ xuất viện	Cơ sở khám chữa bệnh Trung ương và địa phương đã được cấp phép kinh doanh dịch vụ lưu giữ tinh trùng, lưu giữ phôi và mang thai hộ	Không	Một phần	x	- Quyết định số 3297/QĐ-BYT ngày 01/7/2016 - Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 10/2015/NĐ-CP. - Nghị định số 06/2012/NĐ-CP năm 2012; - Thông tư số 34/2015/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế

12.4	1.003564	Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị nhầm lẫn khi ghi chép giấy chứng sinh	Trong thời hạn 05 ngày làm việc	Cơ sở khám, chữa bệnh cấp tỉnh	Không	Một phần	x	- Quyết định số 4691/QĐ-BYT ngày 04/11/2015; - Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ; - Nghị định số 06/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ; - Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012 của Bộ Y tế.
12.5	1.002150	Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	Trong thời hạn 03 ngày làm việc	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp tỉnh	Không	Một phần	x	- Quyết định số 4691/QĐ-BYT ngày 04/11/2015; - Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ; - Nghị định số 06/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012; - Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012 của Bộ Y tế.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (06 TTHC)

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm nhận hồ sơ và trả kết quả (nếu có)	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
						Dịch vụ công trực tuyến	Dịch vụ bưu chính công ích	
1. Lĩnh vực Tài chính y tế								
1.1	1.003048	Ký Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế lần đầu	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo ngày ghi trên dấu công văn đến).	Cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện	Không có	Một phần	x	- Quyết định số 4524/QĐ-BYT ngày 14/12/2023; - Luật bảo hiểm y tế năm 2008; Luật số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014; - Nghị định số 146/2018/NĐ-CP; - Luật khám bệnh, chữa bệnh năm 2009; - Nghị định số 75/2023/NĐ-CP. - Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997.
1.2	1.003034	Ký Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt bổ sung chức năng, nhiệm vụ, phạm vi chuyên môn, hạng bệnh viện trong	10 ngày	Cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện	Không có	Một phần	x	- Quyết định số 4524/QĐ-BYT ngày 14/12/2023; - Luật bảo hiểm y tế năm 2008; Luật số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014; - Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018; Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023; - Luật khám bệnh, chữa bệnh năm 2009;

		việc thực hiện khám bệnh, chữa bệnh						- Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997.
1.3	2.001252	Ký Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế hằng năm	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo ngày ghi trên dấu công văn đến), cơ quan bảo hiểm xã hội phải thực hiện xong việc xem xét hồ sơ và ký hợp đồng.	Cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện	Không có	Một phần	x	- Quyết định số 4524/QĐ-BYT ngày 14/12/2023; - Luật bảo hiểm y tế năm 2008 của Quốc hội; Luật số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014; - Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018; Nghị định số 75/2023/NĐ-CP 19/10/2023; - Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009; - Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997.
1.4	1.002995	Thanh toán chi phí Khám bệnh, chữa bệnh một số trường hợp giữa cơ sở Khám bệnh, chữa bệnh và cơ quan Bảo hiểm xã hội	40 ngày	Cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện	Không có	Một phần	x	- Quyết định số 4524/QĐ-BYT ngày 14/12/2023; - Luật bảo hiểm y tế năm 2008; Luật số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014; - Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018; Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023; - Luật khám bệnh, chữa bệnh năm 2009; - Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997.
2. Lĩnh vực Dân số - Sức khỏe sinh sản (04 TTHC)								
2.1	1.003564	Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị nhầm lẫn khi	Trong thời hạn 05 ngày làm việc	Cơ sở khám, chữa bệnh cấp huyện	Không	Một phần	x	- QĐ số 4691/QĐ-BYT ngày 04/11/2015;

		ghi chép giấy chứng sinh						- Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ; - Nghị định số 06/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ; - Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Y tế.
2.2	1.002150	Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	Trong thời hạn 03 ngày làm việc	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp huyện	Không	Một phần	x	- QĐ số 4691/QĐ-BYT ngày 04/11/2015; - Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ; - Nghị định số 06/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2012; - Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Y tế.

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (02 TTHC)

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm nhận hồ sơ và trả kết quả (nếu có)	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
						Dịch vụ công trực tuyến	Dịch vụ bưu chính công ích	
1	**Lĩnh vực Dân số - Sức khoẻ sinh sản (01 TTHC)**							
1.1	2.001088	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số.	10 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không có	Một phần	x	- Quyết định số 792/QĐ-BYT ngày 04/3/2019; - Luật Bình đẳng giới năm 2015; - Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015; - Thông tư số 45/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018.
1.2	1.002192	Cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ đẻ	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng sinh (chưa bao gồm thời gian xác minh-nếu có). Trong trường hợp cần phải xác minh, thì thời hạn xác minh không được quá 05 ngày làm việc.	Trạm y tế tuyến xã	Không có	Một phần	x	- QĐ số 6106/QĐ-BYT ngày 31/12/2019; - Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ; - Thông tư số 17/2012/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế . - Thông tư số 27/2019/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế.